

TỜ TRÌNH

Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Dự án: Mua sắm trang thiết bị và sửa chữa nhỏ năm 2018

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 03 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15 tháng 02 năm 2017 về công bố định mức chi phí Quản lý dự án và Tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về phân cấp quản lý Nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị-xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 6383/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán ngân sách năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2700/QĐ-GDDT-KHTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Công văn số 1342/GDDT-KHTC ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện kế hoạch mua sắm trang thiết bị và sửa chữa nhỏ năm 2018 của các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ quyết định số 534/QĐ-LTT-KHTC ngày 25 tháng 05 năm 2018 về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục: Sửa chữa hệ thống loa, amply phòng học lý thuyết;

Căn cứ quyết định số 535/QĐ-LTT-KHTC ngày 25 tháng 05 năm 2018 về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục: Chống ngập, chống lún các phòng học khoa Công nghệ may thời trang;

Căn cứ quyết định số 536/QĐ-LTT-KHTC ngày 25 tháng 05 năm 2018 về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục: Chống ngập, chống lún hành lang và cầu thang khu nhà H1;

Căn cứ quyết định số 537/QĐ-LTT-KHTC ngày 25 tháng 05 năm 2018 về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục: Chống ngập, chống lún, cải tạo mở rộng khu xưởng may phía sau khoa Công nghệ may thời trang;

Căn cứ quyết định số 538/QĐ-LTT-KHTC ngày 25 tháng 05 năm 2018 về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục: Chống ngập, chống lún, cải tạo mở rộng khu xưởng thực hành ô tô sau khoa Công nghệ động lực;

Căn cứ quyết định số 539/QĐ-LTT-KHTC ngày 25 tháng 05 năm 2018 về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục: Chống ngập, chống lún, cải tạo mở rộng khu xưởng thực hành nhiệt lạnh trước khoa Công nghệ nhiệt lạnh;

Căn cứ quyết định số 540/QĐ-LTT-KHTC ngày 25 tháng 05 năm 2018 về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục: Chống ngập, chống lún phía sau nhà G;

Căn cứ quyết định số 541/QĐ-LTT-KHTC ngày 25 tháng 05 năm 2018 về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục: Cải tạo, sửa chữa khu vệ sinh sau khối nhà H1 trước khoa Công nghệ động lực;

Căn cứ quyết định số 542/QĐ-LTT-KHTC ngày 25 tháng 05 năm 2018 về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục: Chống ngập chống lún khu nhà A1, D1, D3 khoa Công nghệ cơ khí;

Căn cứ quyết định số 564/QĐ-LTT-KHTC ngày 29 tháng 05 năm 2018 về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục: Chống nóng mái tôn, sửa chữa sổ, lắp mái tôn bị dột và mục cho nhà E2;

Căn cứ quyết định số 565/QĐ-LTT-KHTC ngày 29 tháng 05 năm 2018 về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục: Sửa chữa phòng học lý thuyết E2.1-05 và văn phòng đoàn cũ thành phòng học lý thuyết;

Căn cứ quyết định số 543/QĐ-LTT-KHTC ngày 25 tháng 05 năm 2018 về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục: Chống nóng mái tôn, sửa chữa cửa sổ cho nhà F2;

Căn cứ quyết định số 547/QĐ-LTT-KHTC ngày 28 tháng 05 năm 2018 về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Hạng mục: Chống ngập, chống lún, chống dột khối nhà I1;

Căn cứ quyết định số 548/QĐ-LTT-KHTC ngày 28 tháng 05 năm 2018 về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục: Chống ngập, chống lún, chống dột khối nhà I2;

Căn cứ quyết định số 549/QĐ-LTT-KHTC ngày 28 tháng 05 năm 2018 về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục: Lắp đặt hệ thống camera giám sát;

Căn cứ quyết định số 550/QĐ-LTT-KHTC ngày 28 tháng 05 năm 2018 về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục: Xây dựng, lắp đặt hệ thống Cáp quang – Internet;

Căn cứ quyết định số 551/QĐ-LTT-KHTC ngày 28 tháng 05 năm 2018 về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục: Sửa chữa, cải tạo phòng nghỉ, phòng học nhóm cho sinh viên trong khu vực thư viện;

Căn cứ quyết định số 552/QĐ-LTT-KHTC ngày 28 tháng 05 năm 2018 về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục: Cải tạo, mở rộng văn phòng đào tạo, tuyển sinh, kho lưu trữ;

Căn cứ quyết định số 553/QĐ-LTT-KHTC ngày 28 tháng 05 năm 2018 về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục: Xây dựng, lắp đặt hệ thống tuyến cấp cung cấp điện: Cấp chính và đi các khu A1, A2, C1, D1;

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh kính trình Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh kế hoạch lựa chọn nhà thầu các hạng mục: Mua sắm trang thiết bị và sửa chữa nhỏ năm 2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh, với các nội dung chủ yếu như sau:

A. Mô tả tóm tắt hạng mục

- Tên dự án: Mua sắm trang thiết bị và sửa chữa nhỏ năm 2018.
- Tổng mức đầu tư: 7.202.665.000 đồng.
- Tên chủ đầu tư: Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
- Nguồn vốn: Kinh phí thường xuyên, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.
- Thời gian thực hiện hiện dự án: Quý III, Quý IV/2018;
- Địa điểm, quy mô dự án:
 - + 390 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM.
 - + Quy mô dự án: Sửa chữa hệ thống loa, amply phòng học lý thuyết; Chống ngập, chống lún các phòng học khoa Công nghệ may thời trang; Cải tạo, sửa chữa khu vệ sinh sau khối nhà H1 trước khoa Công nghệ động lực; Chống ngập, chống lún, cải tạo mở rộng khu xưởng may phía sau khoa Công nghệ may thời trang; Chống ngập, chống lún, cải tạo mở rộng khu xưởng thực hành ô tô sau khoa Công nghệ động lực; Chống ngập, chống lún, cải tạo mở rộng khu xưởng thực hành nhiệt lạnh trước khoa Công nghệ nhiệt lạnh; Chống ngập, chống lún phía sau nhà G; Cải tạo, sửa chữa khu vệ sinh sau khối nhà H1 trước khoa Công nghệ động lực; Chống ngập chống lún khu nhà A1, D1, D3 khoa Công nghệ cơ khí; Chống nóng mái tôn, sửa chữa cửa sổ cho nhà F2; Chống ngập, chống lún, chống đột khối nhà I1; Chống ngập, chống lún, chống đột khối nhà I2; Lắp đặt hệ thống camera giám sát; Xây dựng, lắp đặt hệ thống Cấp quang – Internet; Sửa chữa, cải tạo phòng nghỉ, phòng học nhóm cho sinh viên trong khu vực thư viện; Cải tạo, mở rộng văn phòng đào tạo, tuyển sinh, kho lưu trữ; Xây dựng, lắp đặt hệ thống tuyến cấp cung cấp điện: Cấp chính và đi các khu A1, A2, C1, D1.

B. Các hạng mục Sửa chữa nhỏ năm 2018:

I. Hạng mục: Sửa chữa hệ thống loa, amply phòng học lý thuyết;

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁴⁾
1	Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Đào tạo Xây dựng Phương Nam	12.841.400 đồng	Quyết định số 488/QĐ-LTT-KHTC ngày 18/5/2018
2	Thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Dịch vụ Gia Thịnh	5.280.000 đồng	Quyết định số 508/QĐ-LTT-KHTC ngày 19/5/2018

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁴⁾
Tổng giá trị			18.121.400 đồng	

2. Phân công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾
1	Không có		0
Tổng giá trị thực hiện			0

3. Phân công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phân công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn đấu thầu	2.200.000 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
2	Tư vấn thẩm định HSYC, KQLCNT	2.200.000 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
3	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng	6.489.846 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
4	Tư vấn Quản lý dự án	6.483.919 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
	Gói thầu xây lắp	204.474.600 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chào hàng cạnh tranh	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
Tổng giá gói thầu		221.848.365 đồng						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

+ *Đảm bảo tính chất, nội dung công việc;*

+ Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;

+ Đảm bảo quy mô hợp lý;

b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt;

c) Nguồn vốn: Kinh phí thường xuyên;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II, Quý III/2018;

e) Loại hợp đồng: Trọn gói;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3.

4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1	Không có	
Tổng giá trị các phần công việc		

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (Đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	18.121.400
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	0
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	221.848.365
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		239.969.765
Tổng mức đầu tư của hạng mục		240.000.000

II. Hạng mục: Chống ngập, chống lún các phòng học khoa Công nghệ may thời trang.

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁴⁾
1	Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Đào tạo Xây dựng Phương Nam	26.302.923 đồng	Quyết định số 489/QĐ-LTT-KHTC ngày 18/5/2018
2	Thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Dịch vụ Gia Thịnh	5.280.000 đồng	Quyết định số 509/QĐ-LTT-KHTC ngày 19/5/2018
Tổng giá trị			31.582.923 đồng	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾
1	Chi phí dự phòng		17.619.560
Tổng giá trị thực hiện			17.619.560

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn đấu thầu	2.200.000 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
2	Tư vấn thẩm định HSYC, KQLCNT	2.200.000 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
3	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng	13.293.093 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
4	Tư vấn Quản lý dự án	13.280.953 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
5	Gói thầu xây lắp	418.823.471 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chào hàng cạnh tranh	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
Tổng giá gói thầu		449.797.517						

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
		đồng						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

- + Đảm bảo tính chất, nội dung công việc;
- + Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;
- + Đảm bảo quy mô hợp lý;

b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt;

c) Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II, Quý III/2018;

e) Loại hợp đồng: Trọn gói;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3.

4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1	Không có	0
Tổng giá trị các phần công việc		0

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (Đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	31.582.923
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	17.619.560
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	449.797.517
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		499.000.000
Tổng mức đầu tư của hạng mục		499.000.000

III. Hạng mục: Chống ngập, chống lún hành lang và cầu thang khu nhà H1.

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁴⁾
1	Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Đào tạo Xây dựng Phương Nam	22.880.232 đồng	Quyết định số 490/QĐ-LTT-KHTC ngày 18/5/2018
2	Thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Dịch vụ Gia Thịnh	5.280.000 đồng	Quyết định số 510/QĐ-LTT-KHTC ngày 19/5/2018
Tổng giá trị			28.160.232 đồng	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾
1	Không có		0
Tổng giá trị thực hiện			0

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn đấu thầu	2.200.000 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
2	Tư vấn thẩm định HSYC, KQLCNT	2.200.000 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
3	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng	11.563.317 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
4	Tư vấn	11.552.757	Quỹ	Chỉ		Quý	Trọn	60

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
	Quản lý dự án	đồng	phát triển hoạt động sự nghiệp	định thầu	Rút gọn	III/2018	gói	ngày
5	Gói thầu xây lắp	364.323.694 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chào hàng cạnh tranh	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2018	Trộn gói	60 ngày
Tổng giá gói thầu		391.839.768 đồng						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

- + Đảm bảo tính chất, nội dung công việc;
- + Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;
- + Đảm bảo quy mô hợp lý;

b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt;

c) Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II, Quý III/2018;

e) Loại hợp đồng: Trộn gói;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3.

4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1	Không có	0
Tổng giá trị các phần công việc		0

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (Đồng)
-----	----------	----------------

STT	Nội dung	Giá trị (Đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	28.160.232
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	0
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	391.839.768
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		420.000.000
Tổng mức đầu tư của hạng mục		420.000.000

IV. Hạng mục: Chống ngập, chống lún, cải tạo mở rộng khu xưởng may phía sau khoa Công nghệ may thời trang.

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁴⁾
1	Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Đào tạo Xây dựng Phương Nam	25.805.897 đồng	Quyết định số 491/QĐ-LTT-KHTC ngày 18/5/2018
2	Thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Dịch vụ Gia Thịnh	5.280.000 đồng	Quyết định số 511/QĐ-LTT-KHTC ngày 19/5/2018
Tổng giá trị			31.085.897 đồng	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾
1	Chi phí dự phòng		26.312.925 đồng
Tổng giá trị thực hiện			26.312.925 đồng

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn đấu thầu	2.200.000 đồng	Quỹ phát	Chi định	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
			triển hoạt động sự nghiệp	thầu				
2	Tư vấn thẩm định HSYC, KQLCNT	2.200.000 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
3	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng	13.041.903 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
4	Tư vấn Quản lý dự án	13.029.993 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
5	Gói thầu xây lắp	410.909.282 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chào hàng cạnh tranh	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
Tổng giá gói thầu		441.381.178 đồng						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

- + *Đảm bảo tính chất, nội dung công việc;*
- + *Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;*
- + *Đảm bảo quy mô hợp lý;*

b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt;

c) Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

d) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II, Quý III/2018;

e) Loại hợp đồng: Trọn gói;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3.

4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1	Không có	0
Tổng giá trị các phần công việc		0

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (Đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	31.085.897
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	26.312.925
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	441.381.178
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		498.780.000
Tổng mức đầu tư của hạng mục		498.780.000

V. Hạng mục: Chống ngập, chống lún, cải tạo mở rộng khu xưởng thực hành ô tô sau khoa Công nghệ động lực.

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁴⁾
1	Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Đào tạo Xây dựng Phương Nam	20.537.650 đồng	Quyết định số 492/QĐ-LTT-KHTC ngày 18/5/2018
2	Thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Dịch vụ Gia Thịnh	5.280.000 đồng	Quyết định số 512/QĐ-LTT-KHTC ngày 19/5/2018
Tổng giá trị			25.817.650 đồng	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾
1	Chi phí dự phòng		19.010.418 đồng
Tổng giá trị thực hiện			19.010.418 đồng

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn đầu thầu	2.200.000 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
2	Tư vấn thẩm định HSYC, KQLCNT	2.200.000 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
3	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng	10.379.413 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
4	Tư vấn Quản lý dự án	10.369.934 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
5	Gói thầu xây lắp	327.022.585 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chào hàng cạnh tranh	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
Tổng giá gói thầu		352.171.932 đồng						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

- + Đảm bảo tính chất, nội dung công việc;
- + Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;

+ Đảm bảo quy mô hợp lý;

b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt;

c) Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II, Quý III/2018;

e) Loại hợp đồng: Trọn gói;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3.

4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1	Không có	0
Tổng giá trị các phần công việc		0

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (Đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	25.817.650
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	19.010.418
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	352.171.932
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		397.000.000
Tổng mức đầu tư của hạng mục		397.000.000

VI. Hạng mục: Chống ngập, chống lún, cải tạo mở rộng khu xưởng thực hành nhiệt lạnh trước khoa Công nghệ nhiệt lạnh.

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁴⁾
1	Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Đào tạo Xây dựng Phương Nam	14.434.583 đồng	Quyết định số 493/QĐ-LTT-KHTC ngày 18/5/2018
2	Thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Dịch vụ Gia Thịnh	5.280.000 đồng	Quyết định số 513/QĐ-LTT-KHTC ngày 19/5/2018
Tổng giá trị			19.714.583 đồng	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾
1	Chi phí dự phòng		15.459.067 đồng
Tổng giá trị thực hiện			15.459.067 đồng

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn đấu thầu	2.200.000 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
2	Tư vấn thẩm định HSYC, KQLCNT	2.200.000 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
3	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng	7.295.016 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
4	Tư vấn Quản lý dự án	7.288.355 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
5	Gói thầu xây lắp	229.842.979 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chào hàng cạnh tranh	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
Tổng giá gói thầu		248.826.350 đồng						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

+ Đảm bảo tính chất, nội dung công việc;

+ Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;

+ Đảm bảo quy mô hợp lý;

b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt;

c) Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II, Quý III/2018;

e) Loại hợp đồng: Trọn gói;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3.

4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1	Không có	0
Tổng giá trị các phần công việc		0

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (Đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	19.714.583
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	15.459.067
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	248.826.350
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		284.000.000
Tổng mức đầu tư của hạng mục		284.000.000

VII. Hạng mục: Chống ngập, chống lún phía sau nhà G.

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁴⁾
1	Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Đào tạo Xây dựng Phương Nam	15.202.414 đồng	Quyết định số 494/QĐ-LTT-KHTC ngày 18/5/2018
2	Thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Dịch vụ Gia Thịnh	5.280.000 đồng	Quyết định số 514/QĐ-LTT-KHTC ngày 19/5/2018
Tổng giá trị			20.482.414	

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁴⁾
			đồng	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾
1	Chi phí dự phòng		13.689.267 đồng
Tổng giá trị thực hiện			13.689.267 đồng

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn đầu thầu	2.200.000 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chi định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
2	Tư vấn thẩm định HSYC, KQLCNT	2.200.000 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chi định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
3	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng	7.683.066 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chi định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
4	Tư vấn Quản lý dự án	7.676.050 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chi định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
5	Gói thầu xây lắp	242.069.203 đồng	Quỹ phát	Chào hàng	01 giai đoạn 01	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
			triển hoạt động sự nghiệp	cạnh tranh	túi hồ sơ			
Tổng giá gói thầu		261.828.319 đồng						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

- + *Đảm bảo tính chất, nội dung công việc;*
- + *Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;*
- + *Đảm bảo quy mô hợp lý;*

b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt;

c) Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

d) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II, Quý III/2018;

e) Loại hợp đồng: Trọn gói;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3.

4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1	Không có	0
Tổng giá trị các phần công việc		0

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (Đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	20.482.414
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	13.689.267
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	261.828.319
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		296.000.000

STT	Nội dung	Giá trị (Đồng)
Tổng mức đầu tư của hạng mục		296.000.000

VIII. Hạng mục: Cải tạo, sửa chữa khu vệ sinh sau khối nhà H1 trước khoa Công nghệ động lực.

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁴⁾
1	Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Đào tạo Xây dựng Phương Nam	5.500.000 đồng	Quyết định số 495/QĐ-LTT-KHTC ngày 18/5/2018
2	Thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Dịch vụ Gia Thịnh	5.280.000 đồng	Quyết định số 515/QĐ-LTT-KHTC ngày 19/5/2018
Tổng giá trị			10.780.000 đồng	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾
1	Chi phí dự phòng		2.058.534 đồng
Tổng giá trị thực hiện			2.058.534 đồng

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn đấu thầu	2.200.000 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
2	Tư vấn thẩm định HSYC, KQLCNT	2.200.000 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
3	Tư vấn	2.320.827	Kinh	Chỉ		Quý	Trọn	60

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
	Giám sát thi công xây dựng	đồng	phí thường xuyên	định thầu	Rút gọn	III/2018	gói	ngày
4	Tư vấn Quản lý dự án	2.318.707 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trộn gói	60 ngày
5	Gói thầu xây lắp	73.121.932 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2018	Trộn gói	60 ngày
Tổng giá gói thầu		82.161.466 đồng						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

- + *Đảm bảo tính chất, nội dung công việc;*
- + *Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;*
- + *Đảm bảo quy mô hợp lý;*

b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt;

c) Nguồn vốn: Kinh phí thường xuyên;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II, Quý III/2018;

e) Loại hợp đồng: Trộn gói;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3.

4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1	Không có	0
Tổng giá trị các phần công việc		0

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (Đồng)
-----	----------	----------------

STT	Nội dung	Giá trị (Đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	10.780.000
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	2.058.534
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	82.161.466
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		95.000.000
Tổng mức đầu tư của hạng mục		95.000.000

IX. Hạng mục: Chống ngập chống lún khu nhà A1, D1, D3 khoa Công nghệ cơ khí.

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁴⁾
1	Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Đào tạo Xây dựng Phương Nam	8.110.070 đồng	Quyết định số 496/QĐ-LTT-KHTC ngày 18/5/2018
2	Thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Dịch vụ Gia Thịnh	5.280.000 đồng	Quyết định số 516/QĐ-LTT-KHTC ngày 19/5/2018
Tổng giá trị			13.390.070 đồng	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾
1	Chi phí dự phòng		6.878.989 đồng
Tổng giá trị thực hiện			6.878.989 đồng

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn đấu thầu	2.200.000 đồng	Kinh phí	Chỉ định	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
			thường xuyên	thầu				
2	Tư vấn thẩm định HSYC, KQLCNT	2.200.000 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
3	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng	4.098.705 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
4	Tư vấn Quản lý dự án	4.094.962 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
5	Gói thầu xây lắp	129.137.274 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chào hàng cạnh tranh	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
Tổng giá gói thầu		141.730.941 đồng						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

+ *Đảm bảo tính chất, nội dung công việc;*

+ *Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;*

+ *Đảm bảo quy mô hợp lý;*

b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt;

c) Nguồn vốn: Kinh phí thường xuyên;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II, Quý III/2018;

e) Loại hợp đồng: Trọn gói;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3.

4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1	Không có	0
Tổng giá trị các phần công việc		0

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (Đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	13.390.070
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	6.878.989
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	141.730.941
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		162.000.000
Tổng mức đầu tư của hạng mục		162.000.000

X. Hạng mục: Chống nóng mái tôn, sửa chữa sổ, lắp mái tôn bị dột và mục cho nhà E2.

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁴⁾
1	Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Đào tạo Xây dựng Phương Nam	14.284.795 đồng	Quyết định số 560/QĐ-LTT-KHTC ngày 28/5/2018
2	Thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Dịch vụ Gia Thịnh	5.280.000 đồng	Quyết định số 562/QĐ-LTT-KHTC ngày 28/5/2018
Tổng giá trị			19.564.795 đồng	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾
1	Chi phí dự phòng		19.145.282 đồng
Tổng giá trị thực hiện			19.145.282 đồng

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn đấu thầu	2.200.000 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
2	Tư vấn thẩm định HSYC, KQLCNT	2.200.000 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
3	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng	7.219.315 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
4	Tư vấn Quản lý dự án	7.212.722 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
5	Gói thầu xây lắp	227.457.886 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chào hàng cạnh tranh	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
Tổng giá gói thầu		246.289.923 đồng						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

- + Đảm bảo tính chất, nội dung công việc;
- + Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;
- + Đảm bảo quy mô hợp lý;

b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt;

c) Nguồn vốn: Kinh phí thường xuyên;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

d) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II, Quý III/2018;

e) Loại hợp đồng: Trọn gói;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3.

4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1	Không có	0
Tổng giá trị các phần công việc		0

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (Đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	19.564.795
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	19.145.282
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	246.289.923
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		285.000.000
Tổng mức đầu tư của hạng mục		285.000.000

XI. Hạng mục: Sửa chữa phòng học lý thuyết E2.1-05 và văn phòng đoàn cũ thành phòng học lý thuyết.

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁴⁾
1	Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Đào tạo Xây dựng Phương Nam	5.500.000 đồng	Quyết định số 561/QĐ-LTT-KHTC ngày 28/5/2018
2	Thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Dịch vụ Gia Thịnh	5.280.000 đồng	Quyết định số 563/QĐ-LTT-KHTC ngày 28/5/2018
Tổng giá trị			10.780.000 đồng	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾
1	Chi phí dự phòng		2.570.344 đồng
Tổng giá trị thực hiện			2.570.344 đồng

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn đấu thầu	2.200.000 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
2	Tư vấn thẩm định HSYC, KQLCNT	2.200.000 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
3	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng	2.395.088 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
4	Tư vấn Quản lý dự án	2.392.900 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
5	Gói thầu xây lắp	75.461.668 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
Tổng giá gói thầu		84.649.656 đồng						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

- + Đảm bảo tính chất, nội dung công việc;
- + Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;
- + Đảm bảo quy mô hợp lý;

b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt;

c) Nguồn vốn: Kinh phí thường xuyên;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II, Quý III/2018;

e) Loại hợp đồng: Trọn gói;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3.

4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1	Không có	0
Tổng giá trị các phần công việc		0

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (Đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	10.780.000
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	2.570.344
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	84.649.656
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		98.000.000
Tổng mức đầu tư của hạng mục		98.000.000

XII. Hạng mục: Chống nóng mái tôn, sửa chữa cửa sổ cho nhà F2.

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁴⁾
1	Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Đào tạo Xây dựng Phương Nam	19.637.475 đồng	Quyết định số 497/QĐ-LTT-KHTC ngày 18/5/2018
2	Thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Dịch vụ Gia Thịnh	5.280.000 đồng	Quyết định số 517/QĐ-LTT-KHTC ngày 19/5/2018
Tổng giá trị			24.917.475 đồng	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾
1	Chi phí dự phòng		18.153.608 đồng
Tổng giá trị thực hiện			18.153.608 đồng

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn đấu thầu	2.200.000 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
2	Tư vấn thẩm định HSYC, KQLCNT	2.200.000 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
3	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng	9.924.478 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
4	Tư vấn Quản lý dự án	9.915.414 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
5	Gói thầu xây lắp	312.689.025 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chào hàng cạnh tranh	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
Tổng giá gói thầu		336.928.917 đồng						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

- + Đảm bảo tính chất, nội dung công việc;
- + Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;
- + Đảm bảo quy mô hợp lý;

b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt;

c) Nguồn vốn: Kinh phí thường xuyên;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II, Quý III/2018;

e) Loại hợp đồng: Trọn gói;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3.

4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1	Không có	0
Tổng giá trị các phần công việc		0

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (Đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	24.917.475
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	18.153.608
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	336.928.917
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		380.000.000
Tổng mức đầu tư của hạng mục		380.000.000

XIII. Hạng mục: Chống ngập, chống lún, chống dột khối nhà I1.

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁴⁾
1	Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Đào tạo Xây dựng Phương Nam	25.747.150 đồng	Quyết định số 498/QĐ-LTT-KHTC ngày 18/5/2018
2	Thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Dịch vụ Gia Thịnh	5.280.000 đồng	Quyết định số 518/QĐ-LTT-KHTC ngày 19/5/2018
Tổng giá trị			31.027.150 đồng	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾
1	Chi phí dự phòng		23.586.456 đồng
Tổng giá trị thực hiện			23.586.456 đồng

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn đầu thầu	2.200.000 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chi định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
2	Tư vấn thẩm định HSYC, KQLCNT	2.200.000 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chi định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
3	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng	13.012.214 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chi định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
4	Tư vấn Quản lý dự án	13.000.330 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chi định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
5	Gói thầu xây lắp	409.973.850 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chào hàng cạnh tranh	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
Tổng giá gói thầu		440.386.394 đồng						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

- + Đảm bảo tính chất, nội dung công việc;
- + Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;
- + Đảm bảo quy mô hợp lý;

b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt:

- c) Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;
- d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;
- đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II, Quý III/2018;
- e) Loại hợp đồng: Trọn gói;
- g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3.
4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1	Không có	0
Tổng giá trị các phần công việc		0

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (Đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	31.027.150
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	23.586.456
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	440.386.394
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		495.000.000
Tổng mức đầu tư của hạng mục		495.000.000

XIV. Hạng mục: Chống ngập, chống lún, chống dột khối nhà I2.

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁴⁾
1	Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Đào tạo Xây dựng Phương Nam	25.747.150 đồng	Quyết định số 499/QĐ-LTT-KHTC ngày 18/5/2018
2	Thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Dịch vụ Gia Thịnh	5.280.000 đồng	Quyết định số 519/QĐ-LTT-KHTC ngày 19/5/2018
Tổng giá trị			31.027.150 đồng	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾
1	Chi phí dự phòng		23.586.456 đồng
Tổng giá trị thực hiện			23.586.456 đồng

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn đấu thầu	2.200.000 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chi định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
2	Tư vấn thẩm định HSYC, KQLCNT	2.200.000 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chi định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
3	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng	13.012.214 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chi định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
4	Tư vấn Quản lý dự án	13.000.330 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chi định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
5	Gói thầu xây lắp	409.973.850 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chào hàng cạnh tranh	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
Tổng giá gói thầu		440.386.394 đồng						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

- + Đảm bảo tính chất, nội dung công việc;
- + Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;
- + Đảm bảo quy mô hợp lý;

b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt;

c) Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II, Quý III/2018;

e) Loại hợp đồng: Trọn gói;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3.

4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1	Không có	0
Tổng giá trị các phần công việc		0

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (Đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	31.027.150
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	23.586.456
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	440.386.394
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		495.000.000
Tổng mức đầu tư của hạng mục		495.000.000

XV. Hạng mục: Lắp đặt hệ thống camera giám sát.

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁴⁾
1	Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Đào tạo Xây dựng Phương Nam	27.330.008 đồng	Quyết định số 500/QĐ-LTT-KHTC ngày 18/5/2018
2	Thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Dịch vụ Gia Thịnh	5.280.000 đồng	Quyết định số 520/QĐ-LTT-KHTC ngày 19/5/2018

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁴⁾
Tổng giá trị			32.610.008 đồng	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾
1	Không có		0
Tổng giá trị thực hiện			0

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn đấu thầu	2.200.000 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
2	Tư vấn thẩm định HSYC, KQLCNT	2.200.000 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
3	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng	13.812.166 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
4	Gói thầu xây lắp	435.177.826 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chào hàng cạnh tranh	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
Tổng giá gói thầu		453.389.992 đồng						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

+ Đảm bảo tính chất, nội dung công việc;

+ Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;

+ Đảm bảo quy mô hợp lý;

b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt;

- c) Nguồn vốn: Kinh phí thường xuyên;
- d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;
- đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II, Quý III/2018;
- e) Loại hợp đồng: Trọn gói;
- g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3.
4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1	Không có	0
Tổng giá trị các phần công việc		0

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (Đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	32.610.008
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	0
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	453.389.992
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		486.000.000
Tổng mức đầu tư của hạng mục		486.000.000

XVI. Hạng mục: Xây dựng, lắp đặt hệ thống Cáp quang – Internet.

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁴⁾
1	Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Đào tạo Xây dựng Phương Nam	27.559.518 đồng	Quyết định số 501/QĐ-LTT-KHTC ngày 18/5/2018
2	Thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Dịch vụ Gia Thịnh	5.280.000 đồng	Quyết định số 521/QĐ-LTT-KHTC ngày 19/5/2018
Tổng giá trị			32.839.518 đồng	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾
1	Không có		0
Tổng giá trị thực hiện			0

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn đấu thầu	2.200.000 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
2	Tư vấn thẩm định HSYC, KQLCNT	2.200.000 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
3	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng	13.928.156 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
4	Gói thầu xây lắp	438.832.325 đồng	Kinh phí thường xuyên	Chào hàng cạnh tranh	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
Tổng giá gói thầu		457.160.481 đồng						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

+ Đảm bảo tính chất, nội dung công việc;

+ Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;

+ Đảm bảo quy mô hợp lý;

b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt;

c) Nguồn vốn: Kinh phí thường xuyên;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

d) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II, Quý III/2018;

e) Loại hợp đồng: Trọn gói;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3.

4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1	Không có	0
Tổng giá trị các phần công việc		0

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (Đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	32.839.518
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	0
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	457.160.481
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		489.999.999
Tổng mức đầu tư của hạng mục		490.000.000

XVII. Hạng mục: Sửa chữa, cải tạo phòng nghỉ, phòng học nhóm cho sinh viên trong khu vực thư viện.

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁴⁾
1	Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Đào tạo Xây dựng Phương Nam	47.263.850 đồng	Quyết định số 502/QĐ-LTT-KHTC ngày 18/5/2018
2	Thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Dịch vụ Gia Thịnh	5.808.000 đồng	Quyết định số 522/QĐ-LTT-KHTC ngày 19/5/2018
Tổng giá trị			53.071.850 đồng	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾
1	Không có		0
Tổng giá trị thực hiện			0

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn đầu thầu	1.051.194 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
2	Tư vấn thẩm định HSYC, KQLCNT	2.200.000 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
3	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	16.917.301 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
4	Tư vấn Quản lý dự án	23.887.198 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
5	Gói thầu xây lắp và thiết bị	743.317.565 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chào hàng cạnh tranh	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
Tổng giá gói thầu		787.373.258 đồng						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

- + Đảm bảo tính chất, nội dung công việc;
- + Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;
- + Đảm bảo quy mô hợp lý;

- b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt;
- c) Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;
- d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;
- đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II, Quý III/2018;
- e) Loại hợp đồng: Trọn gói;
- g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3.
4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1	Không có	0
Tổng giá trị các phần công việc		0

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (Đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	53.071.850
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	0
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	787.373.258
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		840.445.108
Tổng mức đầu tư của hạng mục		840.748.000

XVIII. Hạng mục: Cải tạo, mở rộng văn phòng đào tạo, tuyển sinh, kho lưu trữ.

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁴⁾
1	Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Đào tạo Xây dựng Phương Nam	12.437.924 đồng	Quyết định số 503/QĐ-LTT-KHTC ngày 18/5/2018
2	Thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Dịch vụ Gia Thịnh	5.280.000 đồng	Quyết định số 523/QĐ-LTT-KHTC ngày 19/5/2018
Tổng giá trị			17.717.924 đồng	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾
1	Chi phí dự phòng		10.402.925 đồng
Tổng giá trị thực hiện			10.402.925 đồng

3. Phân công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phân công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn đấu thầu	2.200.000 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
2	Tư vấn thẩm định HSYC, KQLCNT	2.200.000 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
3	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng	6.285.935 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
4	Tư vấn Quản lý dự án	6.280.195 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
5	Gói thầu xây lắp	198.050.021 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chào hàng cạnh tranh	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
Tổng giá gói thầu		215.016.151 đồng						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

+ Đảm bảo tính chất, nội dung công việc;

+ Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;

+ Đảm bảo quy mô hợp lý;

b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt;

c) Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II, Quý III/2018;

e) Loại hợp đồng: Trọn gói;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3.

4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1	Không có	0
Tổng giá trị các phần công việc		0

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (Đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	17.717.924
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	10.402.925
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	215.016.151
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		243.137.000
Tổng mức đầu tư của hạng mục		243.137.000

XIX. Hạng mục: Xây dựng, lắp đặt hệ thống tuyến cáp cung cấp điện: Cáp chính và đi các khu A1, A2, C1, D1.

1. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁴⁾
1	Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Đào tạo Xây dựng Phương Nam	27.229.662 đồng	Quyết định số 504/QĐ-LTT-KHTC ngày 18/5/2018
2	Thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Dịch vụ Gia Thịnh	5.280.000 đồng	Quyết định số 524/QĐ-LTT-KHTC ngày 19/5/2018
Tổng giá trị			32.509.662	

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁴⁾
			đồng	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾
1	Không có		0
Tổng giá trị thực hiện			0

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

3.1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn đấu thầu	2.200.000 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
2	Tư vấn thẩm định HSYC, KQLCNT	2.200.000 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý II/2018	Trọn gói	20 ngày
3	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng	13.761.452 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
4	Tư vấn Quản lý dự án	13.748.885 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày
5	Gói thầu xây lắp	433.580.001 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Chào hàng cạnh tranh	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2018	Trọn gói	60 ngày

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
Tổng giá gói thầu		465.490.338 đồng						

3.2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

+ *Đảm bảo tính chất, nội dung công việc;*

+ *Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;*

+ *Đảm bảo quy mô hợp lý;*

b) Giá gói thầu: Theo Dự toán được duyệt;

c) Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu Theo luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP;

d) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II, Quý III/2018;

e) Loại hợp đồng: Trọn gói;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo Bảng số 3.

4. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1	Không có	0
Tổng giá trị các phần công việc		0

5. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị (Đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	32.509.662
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	0
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	465.490.338
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
Tổng giá trị các phần công việc		498.000.000
Tổng mức đầu tư của hạng mục		498.000.000

C. Kiến nghị

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục: Sửa chữa nhỏ năm 2018 thuộc dự án Mua sắm trang thiết bị và sửa chữa nhỏ năm 2018.

Kính trình Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc